

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày 08-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Lê Văn.

Ông Lê Xuân Nghiêm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trương Văn T, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1982, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B và bà Phương Thị C; có vợ là Hoàng Thị S và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 (Ngày 21/3/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc); bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Trương Văn C1, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1988, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T1 và bà Hoàng Thị C2; có vợ là Hà Thị Q và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 (Ngày 21/3/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc); bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T2, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1997, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q1 và bà Trần Lệ H; có vợ là Ngô Thị T3 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/10/2019, Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Trương Văn K, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1988, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C3 (đã chết) và bà Hoàng Thị S1; có vợ là Cao Thị L và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Lâm Văn L1, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1986, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn A (đã chết) và bà Lăng Thị H1; có vợ là La Thị T4 và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

6. Lâm Văn D, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1983, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T5 (đã chết) và bà Vi Thị Đ; có vợ là Triệu Thị S2 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

7. Trương Văn T6, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1982, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L2 và bà Lý Thị T7; có vợ là Lâm Thị T8 và 04 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

8. Trương Văn H2, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1987, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T9 và bà Hoàng Thị D1; có vợ là Phùng Thị H3 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

9. Trương Văn K1, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1977, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn K2 (đã chết) và bà Hoàng Thị N; có vợ là Chu Thị M và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

10. Phùng Văn B1, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1987, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn D2 (đã chết) và bà Chu Thị T10; có vợ là Chu Thị Hồng M1 và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/7/2023, khi ngồi uống nước tại nhà Trương Văn T tại thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Trương Văn K nảy sinh ý định và rủ mọi người đánh bạc thì Trương Văn T, Lâm Văn D và Trương Văn T6 đồng ý. Trương Văn T đi vào nhà kho lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã cũ để ra chiếu đã trải sẵn ở nhà kho từ trước để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Trương Văn T, Trương Văn K, Lâm Văn D và Trương Văn T6 bắt đầu đánh bạc, dưới hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền; “vào nước” mỗi lượt 50.000 đồng; “tổ” tối thiểu 50.000 đồng, tối đa 500.000 đồng, Trương Văn T là người chia ván bài đầu tiên.

Sau đó có Nguyễn Văn T2, Trương Văn H2, Lâm Văn L1, Trương Văn C1 đến nhà T chơi và cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 15 phút sau, Trương Văn K1 đến nhà T chơi, thấy đánh bạc thì ngồi xem một lúc rồi tham gia đánh 02 ván bạc đều thua nên ngồi xem.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Phùng Văn B1 đến thấy mọi người đánh bạc nên vào xem, Phùng Văn B1 thấy Trương Văn H2 ra ngoài đi vệ sinh mà vẫn được chia bài nên B1 đánh thay H2 ván bài đó. Sau khi H2 quay lại đánh bạc, mọi người đang vào nước, chưa kịp chia bài ván tiếp theo thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ: Tiền trên chiếu bạc 1.300.000 đồng, 01 chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Thu giữ trên người Trương Văn T 220.000 đồng, Trương Văn T6 2.690.000 đồng, Trương Văn H2 30.000 đồng, Lâm Văn L1 2.650.000 đồng, Trương Văn K1 250.000 đồng, Trương Văn K 2.000.000 đồng, Phùng Văn B1 1.980.000 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó, Trương Văn T 500.000 đồng; Trương Văn C1 470.000 đồng; Nguyễn Văn T2 1.000.000 đồng; Trương Văn K 1.200.000 đồng; Lâm Văn L1 1.900.000 đồng; Lâm Văn D 830.000 đồng; Trương Văn T6 750.000 đồng; Phùng Văn B1 300.000 đồng; Trương Văn H2 100.000 đồng; Trương Văn K1 150.000 đồng.

Với nội dung như trên Cáo trạng số: 101/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trương Văn T, Trương Văn C1, Nguyễn Văn T2, Trương Văn K, Lâm Văn L1, Lâm Văn D, Trương Văn T6, Trương Văn H2, Trương Văn K1, Phùng Văn B1, về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn T, Trương Văn C1, Nguyễn Văn T2, Trương Văn K, Lâm Văn L1, Lâm Văn D, Trương Văn T6,

Trương Văn H2, Trương Văn K1, Phùng Văn B1, phạm tội Đánh bạc. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Trương Văn T, Trương Văn C1, xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 08-10 tháng tù; Trương Văn C1 từ 07-09 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Văn T2, Trương Văn K, Lâm Văn L1, Lâm Văn D, Trương Văn T6, xử phạt Nguyễn Văn T2, Trương Văn K, Lâm Văn L1 từ 08-10 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt Lâm Văn D, Trương Văn T6, từ 07-09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo được hưởng án treo theo quy định. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Trương Văn H2, Trương Văn K1, Phùng Văn B1, xử phạt các bị cáo từ 06-08 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu. Tịch thu nộp ngân sách số tiền 7.200.000 đồng. Trả lại Trương Văn T6 2.190.000 đồng, Phùng Văn B1 1.480.000 đồng, Trương Văn K1 250.000 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 20 phút ngày 18/7/2023, các bị cáo Trương Văn T, Trương Văn C1, Nguyễn Văn T2, Trương Văn K, Lâm Văn L1, Lâm Văn D, Trương Văn T6, Trương Văn H2, Trương Văn K1, Phùng Văn B1, đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền, tại nhà Trương Văn T thuộc thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 7.200.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn,

xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Trương Văn K là người khởi xướng đánh bạc, bị cáo Trương Văn T là chủ nhà, các bị cáo này tham gia tích cực ngay từ đầu nên có vai trò chính; bị cáo Lâm Văn D, Trương Văn T6 tham gia tích cực ngay từ đầu, bị cáo Lâm Văn L1 có số tiền đánh bạc nhiều nhất (1.900.000 đồng) có vai trò thứ hai; các bị cáo Trương Văn C1, Nguyễn Văn T2 có vai trò thứ ba trong vụ án; bị cáo Trương Văn H2 có số tiền đánh bạc ít nhất (100.000 đồng), bị cáo Trương Văn K1, Phùng Văn B1 chỉ đánh từ 1 đến 2 ván, nên có vai trò thấp nhất.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Trương Văn T, Trương Văn C1 là người có tiền sự chưa được xóa; bị cáo Nguyễn Văn T2 từng có tiền sự nhưng đã được xóa; các bị cáo Trương Văn K, Lâm Văn L1, Lâm Văn D, Trương Văn T6, Trương Văn H2, Trương Văn K1, Phùng Văn B1 là người có nhân thân tốt. Các bị cáo phạm tội lần này đều là lần đầu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Các bị cáo Trương Văn T, Trương Văn C1 có tiền sự chưa được xóa nên theo quy định không đủ điều kiện hưởng án treo. Các bị cáo còn lại đủ điều kiện hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Do đó, xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và đề nghị mức hình phạt tù, hình phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ đối với từng bị cáo là phù hợp, để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Theo biên bản xác minh và qua tranh tụng tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo chịu hình phạt cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu là công cụ phương tiện phạm tội tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 7.200.000 đồng dùng để đánh bạc tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền bị thu giữ còn lại, xét thấy không ảnh hưởng đến việc thi hành án và giải quyết vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[9] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Trương Văn T, Trương Văn C1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn T2, Trương Văn K, Lâm Văn L1, Lâm Văn D, Trương Văn T6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Trương Văn H2, Trương Văn K1, Phùng Văn B1.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn T, Trương Văn C1, Nguyễn Văn T2, Trương Văn K, Lâm Văn L1, Lâm Văn D, Trương Văn T6, Trương Văn H2, Trương Văn K1, Phùng Văn B1, phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trương Văn T, 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Trương Văn C1, 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Trương Văn K, 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2, 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.5. Xử phạt bị cáo Lâm Văn L1, 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.6. Xử phạt bị cáo Lâm Văn D, 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.7. Xử phạt bị cáo Trương Văn T6, 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T2, Trương Văn K, Lâm Văn L1, Lâm Văn D, Trương Văn T6 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.8. Xử phạt bị cáo Trương Văn H2, 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

2.9. Xử phạt bị cáo Trương Văn K1, 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

2.10. Xử phạt bị cáo Phùng Văn B1, 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trương Văn H2, Trương Văn K1, Phùng Văn B1. Giao bị cáo Trương Văn H2, Trương Văn K1, Phùng Văn B1 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc nhựa.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng).
- Trả lại cho các bị cáo: Trương Văn T6 2.190.000 đồng (hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng); Phùng Văn B1 1.480.000 đồng (một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng); Trương Văn K1 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, chi tiết được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18 tháng 10 năm 2023. Đối với số tiền 11.120.000 đồng đã nộp vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, theo Ủy nhiệm chi ngày 18/10/2023 của Công an huyện H)

4. Về án phí: Các bị cáo Trương Văn T, Trương Văn C1, Nguyễn Văn T2, Trương Văn K, Lâm Văn L1, Lâm Văn D, Trương Văn T6, Trương Văn H2, Trương Văn K1, Phùng Văn B1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn